

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày: 08-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Văn Hàm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hiên.

2. Ông Nguyễn Khắc Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thiệu Tất Lơ, thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy D - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mùa A T**; tên gọi khác: Không có tên gọi khác; sinh ngày 03/3/1990; Nơi cư trú: tổ dân phố I thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (Nay là tổ dân phố I, xã N, tỉnh Điện Biên) Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mùa V - sinh năm: 1949 và bà Hồ Thị S - sinh năm: 1959; Bị cáo có vợ Vàng Thị S1 - sinh năm: 1990 (Đã ly hôn năm 2021); Bị cáo có 04 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018; Gia đình bị cáo có 08 anh, em ruột bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo đã 01 lần bị kết án, cụ thể ngày 17/6/2014 bị Tòa án huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đã được xóa án tích, Bị cáo chưa bị xử phạt hành chính lần nào đến ngày phạm tội trong vụ án này. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2025, cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 02/5/2025, bị cáo Mùa A T bắt xe khách từ nhà ở tổ

dân phố I thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên đi đến ngã ba K số 0 thuộc tổ dân phố G, thị trấn M, bị cáo xuống xe bắt xe ôm của một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ đi đến đầu bản M, xã M, huyện M (nay là bản M, xã M, tỉnh Điện Biên) tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân, bị cáo bảo người lái xe ôm đợi bị cáo đi có việc. Bị cáo đi khoảng 200m vào sâu trong bản Mường Mươn 1 gặp và trao đổi mua của một người đàn ông giới thiệu tên T1 được 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy nilon màu trắng với giá 500.000 đồng và 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng bên trong có 16 viên Methamphetamine với giá 100.000 đồng. Bị cáo cầm 02 gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ đến chỗ người lái xe ôm đứng đợi, người lái xe ôm chở bị cáo về đến ngã ba Km số 0, thuộc tổ dân phố G, thị trấn M (nay là tổ dân phố G, xã N, tỉnh Điện Biên). Đến 12 giờ 10 phút cùng ngày bị cáo xuống xe đi vào quán nước thì bị tổ công tác tổ 2 kế hoạch 1266 Công an tỉnh Đ phát hiện bắt quả tang thu giữ trong tay trái của bị cáo gồm 0,47 gam Heroine và 1,64 gam Methamphetamine, bị cáo thừa nhận là ma túy mua về để sử dụng cho bản thân. Công an lập biên bản bắt người phạm tội qua tang đối với bị cáo Mùa A T thu giữ toàn bộ vật chứng của vụ án.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu gửi giám định ngày 02/5/2025 xác định vật chứng thu giữ của bị cáo Mùa A T gồm: 16 viên nén màu hồng nghi ma túy có khối lượng 1,64 gam và 0,47 gam chất bột màu trắng nghi Heroine, gửi toàn bộ để giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 399/KLHS, ngày 09/5/2025 của phòng K Công an tỉnh Đ kết luận vật chứng thu giữ của Mùa A T gửi giám định là: 1,64 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy loại Methamphetamine; 0,47 gam chất bột màu trắng là chất ma túy loại Heroine; (H lại mẫu vật sau giám định).

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSKV 4, ngày 17/7/2025 của Viện kiểm sát khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Mùa A T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bị cáo Mùa A T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Mùa A T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 1,59 gam Methamphetamine và 0,41 gam Heroine; (Vật chứng còn lại sau giám định); 02 mảnh giấy màu trắng.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mùa A T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về bản luận tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm án, ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo Mùa A T vào khoảng 12 giờ, 10 phút ngày 02/5/2025, tại khu vực tổ dân phố G, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (nay là tổ dân phố G xã N, tỉnh Điện Biên) tổ công tác số 2 kế hoạch 1266 Công an tỉnh Đ phát hiện bắt quả tang Mùa A T đang có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,47 gam Heroine và 1,64 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng hai chất ma túy là 2,11 gam, mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo là để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các biên bản ghi lời khai, bản cung của bị cáo, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó với hành vi mua 02 chất ma túy là H1 và Methamphetamine và khối lượng thu giữ của bị cáo. HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 với mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã được sửa đổi bởi khoản 18 Điều 1 Luật số: 86/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 với mức hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm, cao hơn so với mức hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó việc áp dụng quy định của luật mới không có lợi cho người phạm tội. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều Bộ luật hình sự, HĐXX thấy rằng cần phải áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng và có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho việc buôn bán các

chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và hiểu biết ma túy là chất gây hại nguy hiểm nên Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng, mua bán nhưng bị cáo vẫn cố tình vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo là người nghiện ma túy, trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ là ông Mùa V Sinh được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo đã 01 lần bị kết án, cụ thể ngày 17/6/2014 bị Tòa án huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày phạm tội trong vụ án này đã được xóa án tích.

Từ những phân tích ở trên về hành vi của bị cáo, khối lượng H1 và Methamphetamine thu được của bị cáo, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt là có căn cứ. Do vậy HĐXX cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe và giáo dục bị cáo, đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mùa A T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 1,59 gam Methamphetamine và 0,41 gam Heroine (Vật chứng còn lại sau giám định), đây là những vật Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 02 mảnh giấy màu trắng không còn giá trị sử

dụng. Ngoài ra các phong phi niêm phong vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng cần tiêu huỷ cùng vật chứng.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với số tiền 380.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu Masstel thu của bị cáo; Qua quá trình điều tra, xác định được những tài sản trên không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả cho bị cáo là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với người đàn ông tên T1 đã bán ma túy cho bị cáo. Do bị cáo không biết họ tên đầy đủ, không biết địa chỉ nhà nên không có cơ sở để điều tra làm rõ nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với người lái xe ôm chở bị cáo đi mua ma túy, bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể, bị cáo cũng không nói với người lái xe về việc đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xác định được đối tượng lái xe ôm nên không đề cập việc xử lý trong vụ án này.

[8]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Mùa A T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Mùa A T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 1,59 gam Methamphetamine và 0,41 gam Heroine; (Vật chứng còn lại sau giám định). Tịch thu tiêu hủy 02 mảnh giấy màu trắng. Ngoài ra các phong phôi niêm phong vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng cần tiêu hủy cùng vật chứng.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an tỉnh Đ chuyển giao cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2025).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Mùa A T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/8/2025).

Nơi nhận:

- Phòng GD,TT,KT&THA TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 4 - Điện Biên;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, lý lịch tư pháp Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Điện Biên (PC10);
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Phân trại tạm giam Mường Thanh, trại tạm giam công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; - Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thân Văn Hàm